TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THUỶ
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST.
Ngày: 12/7/ 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Hữu Thành.

2. Ông: Phạm Tiến Đạt.

Thư ký ghi biên bản phiên toà ông: Nguyễn Quốc Dương - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thuỷ tham gia phiên toà:

- Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/ 2018/ TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/ 2018/QĐXX ST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với:

1- **Bị cáo Dương Văn Kh:** Tên gọi khác : Không

- Sinh ngày 20/12/1993 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Dân tộc ; Kinh : Quốc tịch ; Việt Nam.

- Giới tính : Nam ; Tôn giáo : Không.

- Trình độ văn hoá: 11/12.

- Con ông: Dương Văn Th SN 1964, con bà Cao Thị Ch SN 1968. Hiện trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Vợ: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2018 đến ngày 13/5/2018 tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình. Hiện bị cáo đang được toại ngoại tại địa phương theo quyết định cho bảo lĩnh số 01 ngày 14/5/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Hiện bị cáo có mặt tại phiên toà.

2 - Bị hại: Anh Phan Hữu T: SN 1982.

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên toà.

3 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Dương Văn Th, SN 1964.

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt có lý do.

4- Người làm chứng : Anh Đỗ Văn H, anh Nguyễn Văn L cùng trú tại xã H, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Văn Ng, trú tại khu 10, xóm M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/02/2018, Bị cáo Dương Văn Kh, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mượn của anh Phan Hữu T người cùng thôn 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Việt Nam kiểu xe Dream màu sơn nâu BKS 88K1- 12702 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Hữu T mục đích đi Hà Nội chơi. Trên đường đi do trời mưa nên bị cáo đổi hướng đi về nhà ở Vĩnh Phúc. Về đến gần nhà bị cáo gặp Dương Văn H1 sinh năm 1995 nhà ở cùng thôn với bị cáo là bạn, bị cáo rủ H1 sử dụng ma tuý đá. H1 đồng ý. Cả hai cùng đi đến khu trang trại nuôi gà của gia đình H1 trên đồi cây cho vắng người tại thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ở đây đã có một số bạn của Dương Văn H1 mà bị cáo không quen biết. Do không đủ tiền mua ma tuý đá, bị cáo lấy xe mô tô mượn của anh T nhờ H1 mang đến hiệu cầm đồ cầm lấy 4.000.000VNĐ (bốn triệu đồng) sau đó bị cáo bảo H1 mang hết số tiền 4.000.000đ vừa cầm được đi mua ma tuý. Mua ma tuý về bị cáo không hỏi H1 về tiền , H1 không đưa lại tiền cho bị cáo.Có ma tuý bị cáo cùng H1 và bạn của H1 đã cùng nhau sử dụng ma tuý đá đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/ 02/ 2018, bị cáo lại tiếp tục đưa H1 giấy đăng ký xe mô tô của anh T đi cầm đồ H1 cầm được 6.000.000VNĐ (sáu triệu đồng) H1 đưa toàn bộ số tiền đó cho bị cáo, có tiền cả hai thuê xe tắc xi đến quán Intenet (bị cáo không nhớ tên quán) ở chợ Me thuộc huyện T để chơi điện tử , bị cáo đưa tiền cho H1 nhờ mua thẻ điện thoại mệnh giá 50.000VNĐ (năm mươi nghìn đồng) và 100.000VNĐ (một trăm nghìn đồng) để nạp vào trang website đánh bài online, bị cáo cho H1 01 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000VNĐ (năm mươi nghìn đồng) để nạp vào thẻ điện thoại đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày thì ra về số tiền còn lại 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) bị cáo tiêu sài cá nhân hết.

Anh Phan Hữu T nhiều lần liên lạc với bị cáo Kh để đòi lại xe mô tô nhưng bị cáo không có khả năng trả. Do H1 là người mang xe đi cầm và hiện tại H1 không có mặt tại địa phương do vậy bị cáo không biết H1 cầm xe ở đâu. Ngày 09 tháng 3 năm 2018 anh T đã làm đơn trình báo vụ việc giử cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ngày 31 tháng 3 bị cáo Dương Văn Kh ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Đối với vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 88K1 - 12702, mua năm 2013

- 01 (một) Đăng ký xe mang tên Phan Hữu T.

Trong quá trình điều tra, xác minh xác định Dương Văn H1 không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L hiện chưa xác định được nơi cầm xe của anh T nên chưa thu giữ được tang vật vụ án. Ngày 02/4/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra thông báo số: 133 truy tìm vật chứng trên toàn quốc.

Căn cứ công văn định giá số: 132/CV - CSĐT ngày 02/4/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Tại thông báo kết quả giám định số: 05/ KLGĐ ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Hoà Bình kết luận "Giá trị xe mô tô BKS 88K1 - 12702 còn lại là 9.800.000VNĐ (chín triệu tám trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra. Bị cáo cùng gia đình bị cáo Dương Văn Kh đã tự nguyện mua một chiếc xe Honđa Dream trị giá 20.000.000VNĐ (hai mươi triệu đồng) bồi thường cho anh Phan Hữu T.

Về dân sự: anh Phan Hữu T không có yêu cầu bồi thường gì thêm sau khi đã nhận chiếc xe do bị cáo cùng gia đình bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Dương Văn Th người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền mua xe bồi thường cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKSLT ngày 31 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Dương văn Kh về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175, Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Kh về tội " Lạm dụng tín nhiêm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175, điểm b,i,s, khoản 1,2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương văn Kh từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú phối hợp cùng gia đình giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 88KI - 12702, mua năm 2013

- 01 (một) Đăng ký xe mang tên Phan Hữu T. Dương Văn H1 không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L hiện chưa xác định được nơi cầm xe của anh T.

Về dân sự: Anh Phan Hữu T đã nhận chiếc xe mô tô khác do bị cáo cùng gia đình bồi thường không có yêu cầu gì thêm và có xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong vụ án. Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số nhân chứng trong vụ án như đã nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293 BLTTHS không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết, xét xử khách quan vụ án.

Về nội dung vụ án: HĐXX nhận thấy bị cáo Dương Văn Kh người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với bản kết luận định giá, do đó đủ căn cứ để xác định. Bị cáo Dương Văn Kh, SN 1993 trú tại Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xẩy ra vào ngày 10/02/2018, lợi dụng lòng tin của anh T bị cáo mượn xe cùng đăng ký xe của anh T rồi chiếm đoạt đã được định giá 9.800.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân và những người thân thích. không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mất trật tự nơi địa phương , bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét về thân nhân bị cáo thấy rằng: Bị cáo được sinh ra trong gia đình lao động được bố mẹ nuôi ăn học chưa hết phổ thông cũng như bao người khác bị cáo tự lập cuộc sống theo bạn bè đi làm ăn để duy trì cuộc sống. Trong cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn lẽ ra bị cáo phải cố gắng vượt qua làm ăn giúp gia đình duy trì cuộc sống, nhưng bị cáo đã không làm được trong lúc nông nổi bị cáo đã sa đà ăn chơi, không có tiền chơi bời bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh

T phục vụ cho mục đích cá nhân. Sau khi phạm tội bị cáo nhận thấy việc làm sai trái của mình đã cùng gia đình khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự có chỗ ở ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình bố bị cáo là thương binh hạng 2/4, sức khoẻ yếu. Do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú phối hợp cùng gia đình quản lý giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành ngươi có ích cho xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 bị cáo không có tình tiết nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, tại cơ quan điều tra và tại phiên Toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội đã cùng gia đình khắc phục hậu quả, phạm tôi lần đầu thuộc trường hợp ít nhiêm trọng được quy định tại điểm b,i,s, khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Trong hồ sơ có thể hiện bố bị cáo là thương binh được hưởng chế độ chính sách của nhà nước xong bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng nhưng có thể xem xét theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị hại anh Phan Hữu T cũng có đơn yêu cầu xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có Dương văn H1 là người được bị cáo nhờ đem xe đi cầm đồ và cùng sử dụng số tiền đó, hiện tại Dương Văn H1 không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa đề cập là có căn cứ nên HĐXX không đề cập.

- Về vật chứng vụ án: - 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 88KI - 12702, mua năm 2013

- 01 (một) Đăng ký xe mang tên Phan Hữu T. Dương Văn H1 không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L hiện chưa xác định được nơi cầm xe của anh T.HĐXX không đế cập.

- Về trách nhiệm dân sự : Bị hại anh Phan Hữu T đã nhận lại một xe môtô khác do bị cáo và gia đình mua bồi thường không có yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập.

- Ông Dương Văn Th người có quyền lợi nghĩa vụ liên đã bỏ số tiền ra mua xe bồi thường cho bị hại là anh Phan Hữu T ông không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại nên HĐXX không đề cập.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên Toà có ý kiến đề nghị HĐXX về điều luật truy tố, mức hình phạt, dân sư, án phí đối với bị cáo điều đó phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ HĐXX xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Dương Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Dương Văn Kh phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Tuyên phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175, điểm b,i,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Dương Văn Kh 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng thời gian được tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Kh cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát giáo dục bị cáo Dương Văn Kh trong thời gian chấp hành án tại địa phương.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Dương Văn Kh phải nộp 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yiết tại địa phương.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- CA huyện LT;
- THADS huyệnLT;
- Bị cáo;
- Lưu uồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Kim Chung